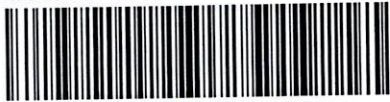


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC GIANG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã hồ sơ: **H48.228-260511-0001**



GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
(Liên: Lưu tổ chức, cá nhân)

Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND xã Phước Giang
Tiếp nhận hồ sơ của: **Huỳnh Thuyền**
Địa chỉ: Kim Thành Thượng, Xã Phước Giang, Tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ thửa đất: Kim Thành Thượng, Xã Phước Giang, Tỉnh Quảng Ngãi
Số điện thoại của chủ hồ sơ: 0393648379
Số điện thoại của người được uỷ quyền: 0
Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên giấy tờ	Loại giấy tờ	Số lượng
1	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất	Bản chính	1

Số lượng hồ sơ: (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 20 (Ngày làm việc)

Thời gian nhận hồ sơ: 09 giờ 25 phút, ngày 11 tháng 05 năm 2026

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: **09 giờ 25 phút, ngày 08 tháng 06 năm 2026**

Đăng ký trả kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND xã Phước Giang

Ghi chú:

Vào sổ theo dõi, Quyền số:, Số thứ tự: (nếu có)

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thuyền

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Ngọc Quang

Ghi chú:

- Khi nhận kết quả đề nghị tổ chức, cá nhân mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và CCCD/CC; trường hợp đi nhận thay kết quả phải có giấy giới thiệu của đơn vị hoặc giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền theo quy định pháp luật.
- Đối với những hồ sơ có thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thành trước khi nhận kết quả.
- Số điện thoại liên hệ của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả:

4. Tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thông qua các cách thức sau:

- Truy cập vào địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>
- Tra cứu thông qua ứng dụng Zalo:
- + Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi.
- + Quét mã QR Code trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số hồ sơ: H48.228-260511-0001

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 5 năm 2026

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Ngày tiếp nhận hồ sơ: 11/05/ 2026; Ngày hẹn trả kết quả: 08/06/ 2026

Cơ quan (đơn vị) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

TÊN CƠ QUAN/ PHÒNG BAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		Trước hạn/ đúng hạn/ quá hạn	GHI CHÚ
1. Giao: BỘ PHẬN TNTKQ	... <i>9</i> ... giờ.. <i>27</i> phút, ngày.. <i>11</i> tháng.. <i>05</i> năm.. <i>2026</i>	 giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....		
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		

2. Nhận:

.....	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
.....				
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
.....				
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....		
.....				
2.Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
BỘ PHẬN TNTKQ				
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
BỘ PHẬN TNTKQ	(Ngày, giờ nhận kết quả thực tế)			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: **HUỲNH THUYỀN** **SINH NĂM: 12/12/1981**

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 051081005684

[07] Địa chỉ phường/thôn: Kim Thành Thượng, phường/xã: Phước Giang

[08] Quận/huyện: [09] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[10] Điện thoại: 0393648379 [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 407 ; Tờ bản đồ số: 33

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: Kim Thành Thượng

1.2.2. Phường/xã: Phước Giang

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Quảng Ngãi

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.4. Mục đích sử dụng đất: CLN

1.5. Diện tích (m²): **1993.0 m²**

1.6. Nguồn gốc nhà đất: Nguyên thửa đất này do tôi tự khai hoang năm 2000. Ban đầu tôi trồng cây Bạch đàn. Từ năm 2010 đến nay tôi chuyển sang trồng cây keo. Thửa đất này tôi sử dụng ổn định, liên tục, không tranh chấp.

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):2.2. Diện tích nhà (m²):Diện tích xây dựng (m²):Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-
-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Phước Giang, ngày 11 tháng 05 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ****hoặc****TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)

Huỳnh Thuyền

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Phước Giang

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên ⁽²⁾: **HUỖNH THUYỀN** sinh ngày: 12/12/1981

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân ⁽³⁾: CCCD số: 051081005684, do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 16/09/2021.

c) Địa chỉ ⁽⁴⁾: thôn Kim Thành Thượng, xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0393648379, Hộp thư điện tử (nếu có):.....

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: 407; 2.2. Tờ bản đồ số: 33 (Hành Nhân cũ)

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: thôn Kim Thành Thượng, xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi

c) Diện tích ⁽⁶⁾: 1993.0 m²; sử dụng chung: m²; sử dụng riêng: 1993.0 m².

d) Sử dụng vào mục đích ⁽⁷⁾: Trồng cây lâu năm

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất ⁽⁸⁾: theo Luật đất đai năm 2024

e) Nguồn gốc sử dụng đất ⁽⁹⁾: Nguyên thửa đất này do tôi tự khai hoang năm 2000. Ban đầu tôi trồng cây Bạch đàn. Từ năm 2010 đến nay tôi chuyển sang trồng cây keo. Thửa đất này tôi sử dụng ổn định, liên tục, không tranh chấp.

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản;

Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

- a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:
- b) Diện tích xây dựng ⁽¹²⁾: m².
- c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹³⁾: m².
- d) Sở hữu chung ⁽¹⁴⁾:m², sở hữu riêng ⁽¹⁴⁾:m².
- đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.
- e) Nguồn gốc ⁽¹⁵⁾:
- g) Năm hoàn thành xây dựng ⁽¹⁶⁾:
- h) Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:
- i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹⁸⁾: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)

- a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐
- b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐
- c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐
- d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo ⁽¹⁹⁾:

- (1)
- (2)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Phước Giang, ngày 11 tháng 05 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))



Huỳnh Thuyền

Nghĩa Hành, ngày 28. tháng 4. năm 2026

PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỪA ĐẤT

1. Thửa đất số: 407; Tờ bản đồ số: 33; Đo vẽ năm: 2013;

Diện tích: 2546.8 m²; Loại đất: CLN; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

2. Địa chỉ thửa đất: xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người sử dụng đất: Ông Huỳnh Thuyền

4. Địa chỉ người sử dụng đất: xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi

5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

- Loại giấy tờ: Không

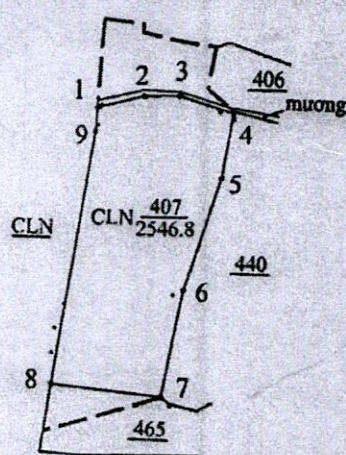
- Diện tích trên giấy tờ: Không

6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: Ranh giới sử dụng đất không thay đổi; cạnh phía Bắc, phía Nam của thửa đất có thay đổi so với bản đồ địa chính.

7. Diện tích sau đo đạc chính lý: Diện tích: 1993.0 m²; Loại đất: CLN

8. Sơ đồ thửa đất:

9. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

**Ghi chú:**

- Ranh giới thửa đất sau chính lý: _____
- Ranh giới thửa đất theo tờ BĐĐC: - - - - -

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1662247.65	576389.84	11.41
2	1662250.44	576400.91	8.29
3	1662250.52	576409.20	13.16
4	1662246.60	576421.76	15.73
5	1662231.07	576419.29	27.66
6	1662204.71	576410.90	25.79
7	1662179.40	576405.96	26.04
8	1662182.11	576380.06	60.48
9	1662241.86	576389.45	5.80
1	1662247.65	576389.84	

Lưu ý: Sản phẩm này được sử dụng để thực hiện việc nộp, bổ sung hồ sơ phục vụ công tác giải quyết TTHC về đất đai, thông tin thể hiện trên bản vẽ sẽ được chuẩn xác trong quá trình giải quyết TTHC của cấp thẩm quyền.

Người sử dụng

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

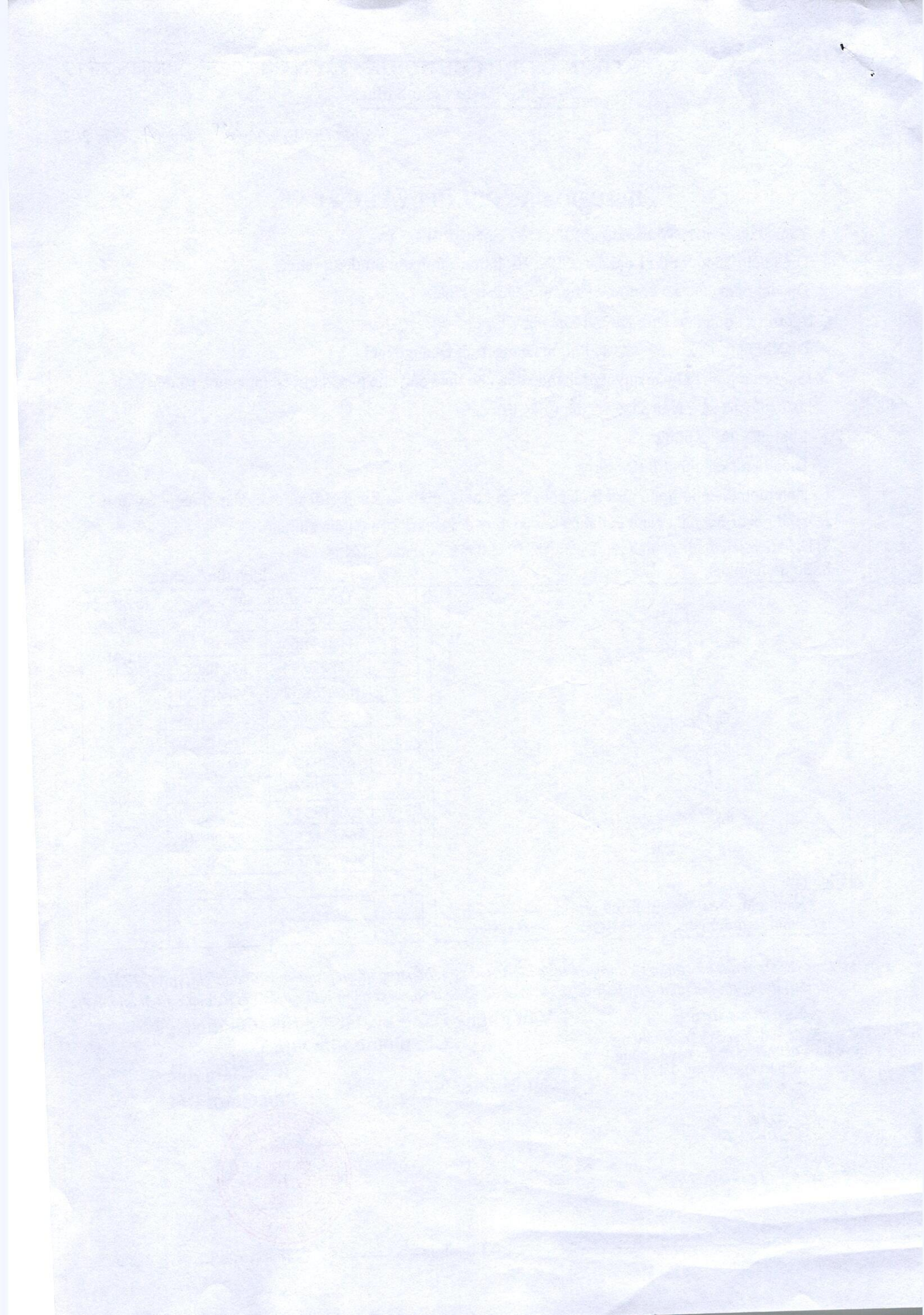
Huỳnh Thuyền
Huỳnh Thuyền

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh khu vực V
Người thực hiện

Nguyễn Thế Lữ
Nguyễn Thế Lữ

KT. Giám đốc
Phó Giám Đốc


Cao Ngọc Thanh



**BIÊN BẢN BÀN GIAO
SẢN PHẨM ĐO ĐẠC LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH**

Xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh Khu Vực V, các bên liên quan tổ chức giao, nhận sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính tại xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi, gồm:

1. Các bên bàn giao, nhận bàn giao gồm:

1.1. Bên bàn giao:

- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh Khu vực V
- Địa chỉ: 503 Phạm Văn Đồng, xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.
- Đại diện: Bà Nguyễn Thị Kim Liên Chức vụ: Giám đốc.

1.2. Bên nhận bàn giao:

- Họ và tên: Huỳnh Thuyền - Năm sinh: 1981
- CCCD/Hộ chiếu số: 051067012647
- Địa chỉ: Xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại liên hệ: 051081005684

2. Sản phẩm bàn giao, nhận bàn giao gồm:

2.1. Sản phẩm chính:

- Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất, số lượng 1

2.2. Sản phẩm trung gian: Không

2.3. Các tài liệu khác: Không

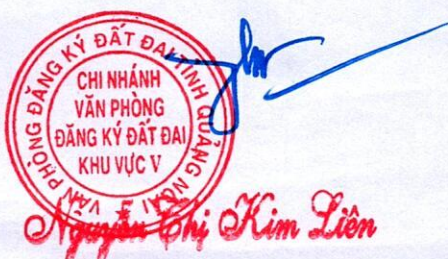
3. Các nội dung khác: Không

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên bàn giao giữ 01 bản, bên nhận bàn giao giữ 01 bản

Biên bản này được lập hồi 5 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 5 năm 2026.

Bên giao

Bên nhận



Thuyền
Huỳnh Thuyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 40 phút, ngày 21 tháng 05 năm 2026, tại thực địa thửa đất 407, tờ bản đồ 33, xã Phước Giang (Hành Nhân cũ).

I. Thành phần:

1. Ông (bà): Huỳnh Tin, Phó trưởng phòng Kinh tế
2. Ông (bà): Phạm Ngọc Quang, Chuyên viên Phòng Kinh tế
3. Ông (bà): Huỳnh Thuyền, chủ sử dụng đất
4. Ông (bà): Nguyễn Pháp, trưởng thôn Kim Thành Thượng

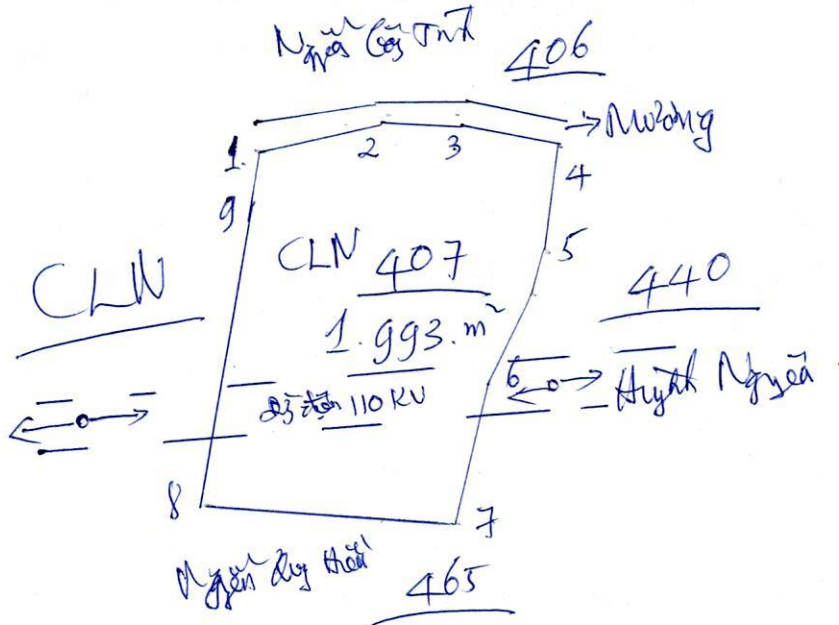
II. Nội dung:

Tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của ông Huỳnh Thuyền đang sử dụng. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, chúng tôi đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

1. Thông tin thửa đất:

- Thửa số: 407, tờ bản đồ số 33, diện tích: 1.993,0m², mục đích sử dụng đất: CLN, địa chỉ thửa đất: thôn Kim Thành Thượng, xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sơ họa ranh giới, mốc giới thửa đất:



(Sơ họa thửa đất được vẽ thủ công trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất)

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Hùng và người			
2	Nguyễn Anany Hoàn			
3	Nguyễn Công Đình			
4				

3. Ranh giới thửa đất, hiện trạng sử dụng đất:

Rua kem' tea, hien trong thuc te thu' dat co ranh giới rõ ràng
, bi' đong ổn định, không tranh chấp. UBND và pháp quan
không thụ lý đơn và không nhận văn bản của cơ quan có thẩm
quyền về thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp.
Hơn nữa bi' địa sản: Dãy Dãy Cây Kèo

4. Nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất:

Nàng thiếu nữ sinh năm 1981, tại xã Xuân Hòa, huyện Xuân Hòa, tỉnh Bắc Ninh, hiện đang học tại Trường THPT Xuân Hòa, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Hòa, tỉnh Bắc Ninh.

Đất chừa ở mức 20, bề mặt đất chỉ 20g, năm 1980 thu thuế đất 407, độ bền 3.3, thuế thuế đất 5g, độ bền 5-20 có diện tích 17400 m², loại đất Hg, tên chổ 50' chổ đất. Đất 50' chổ đất.

Đất thuộc vùng Khe Bùn, năm 1999. Thuộc thửa đất là 9, diện tích 97.400 m², loại đất Hg, ghi chú: chôn cất linh hồn, tên chủ đất không có (đất trống).

Đến năm 2013, do các thao tác an rập do các chất thải từ 407
tổn thất 5.7 (Nhiệt độ) nay bị tổn thất 33 - Phosphate
phân 1.993 m, loại đất LNK. Do an rập do các chất thải 407,
đất 2.546,8 m, đất 30% độ ẩm, g. các ly = 0.000.000 m. ... ly. do 1.1 rập

Khi quy định ở Huyện Thuận, vì khi thực hiện diện tích, ở Huyện Thuận đang
đi làm ăn trong các đơn vị. Khi có mặt tại địa phương, nên
phụ quy ở hộ ở địa phương. Thửa đất này ở Huyện Thuận, đất gò, đất gò
khác do UBND xã quản lý, thửa đất
lô 358.

5. Ý kiến của trưởng thôn Kim Thành Thượng:

Pha và đất thửa đất số 407, tờ bản đồ số 33, diện tích 1.993 m², thửa
đất CN đang bị cày kéo do ở Huyện Thuận, thửa đất này thuộc thửa đất
không canh tác từ năm 2000 đến nay, bị bỏ hoang, đất trống.

6. Ý kiến của Chủ sử dụng đất:

Thửa đất này do tôi tự khai hoang từ năm 2000, từ đó tôi
trồng cây Bưởi, đến năm 2010 đến nay tôi trồng cây Keo
Thửa đất này tôi bị bỏ hoang, đất trống, đất trống, đất trống
không canh tác.

7. Về cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

Ông. Huyện Thuận là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

8. Hạn mức giao đất nông nghiệp theo điều 176, Luật đất đai 2024

Khi một hạn mức giao đất nông nghiệp cho cá nhân theo Điều
176. Luật đất đai năm 2024.

9. Đề xuất:

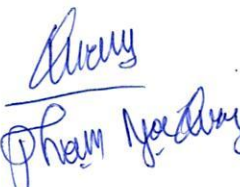
Tôi có ở một thửa đất hiện đang, muốn gặt, thửa
đất bị bỏ hoang, đất trống, đất trống. Tôi xin đề nghị
UBND xã xem xét miễn thuế cho khai thác đất, thửa đất này
thực hiện các bước tiếp theo.

Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày, có đọc lại cho tất
cả thành phần tham gia cùng nghe và thống nhất ký tên dưới đây./.

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

PHÒNG KINH TẾ


Huỳnh Chuyên


Phạm Ngọc


Hoàng Sơn

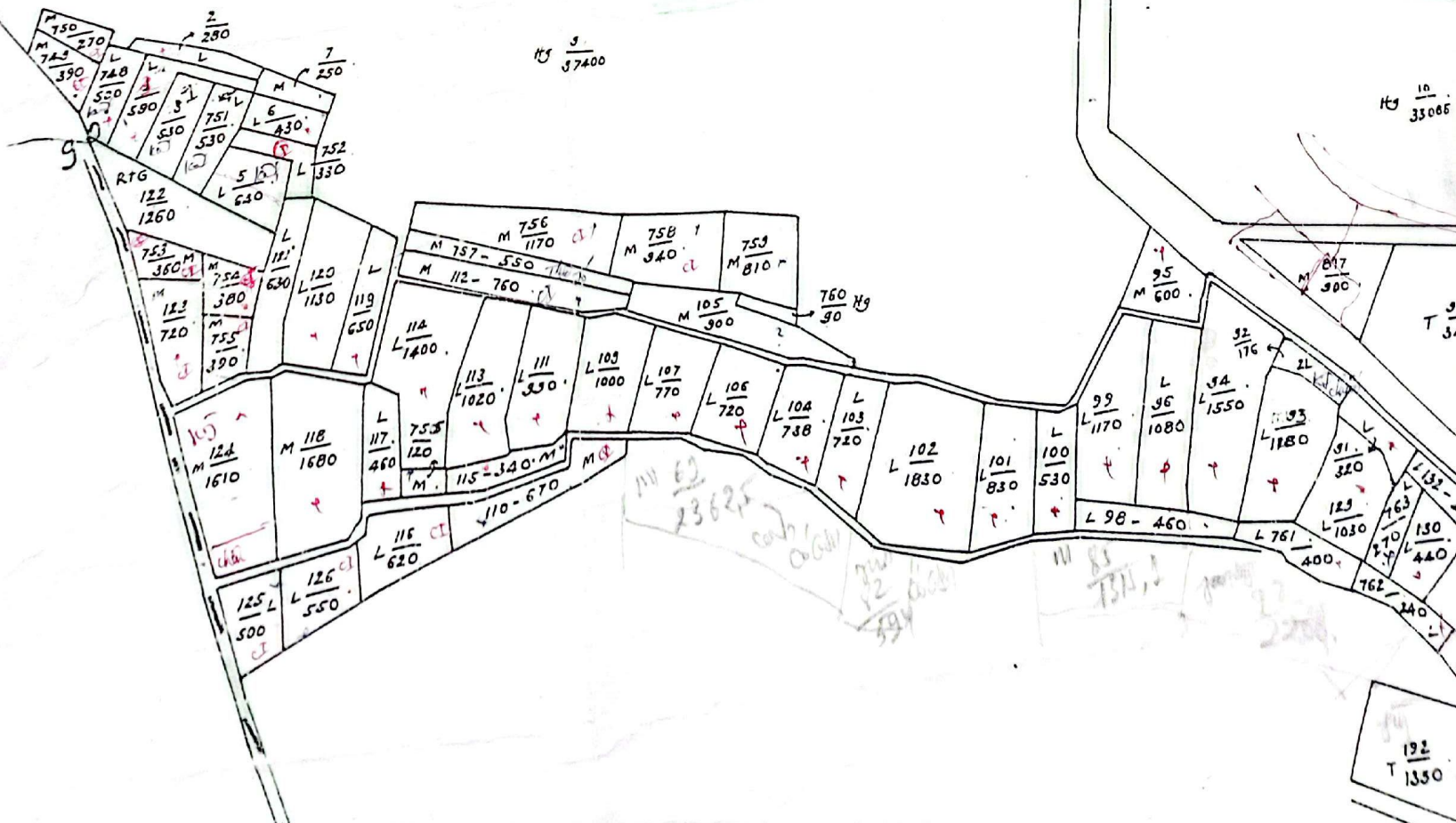
THÀNH PHẦN THAM GIA


Nguyễn Phú

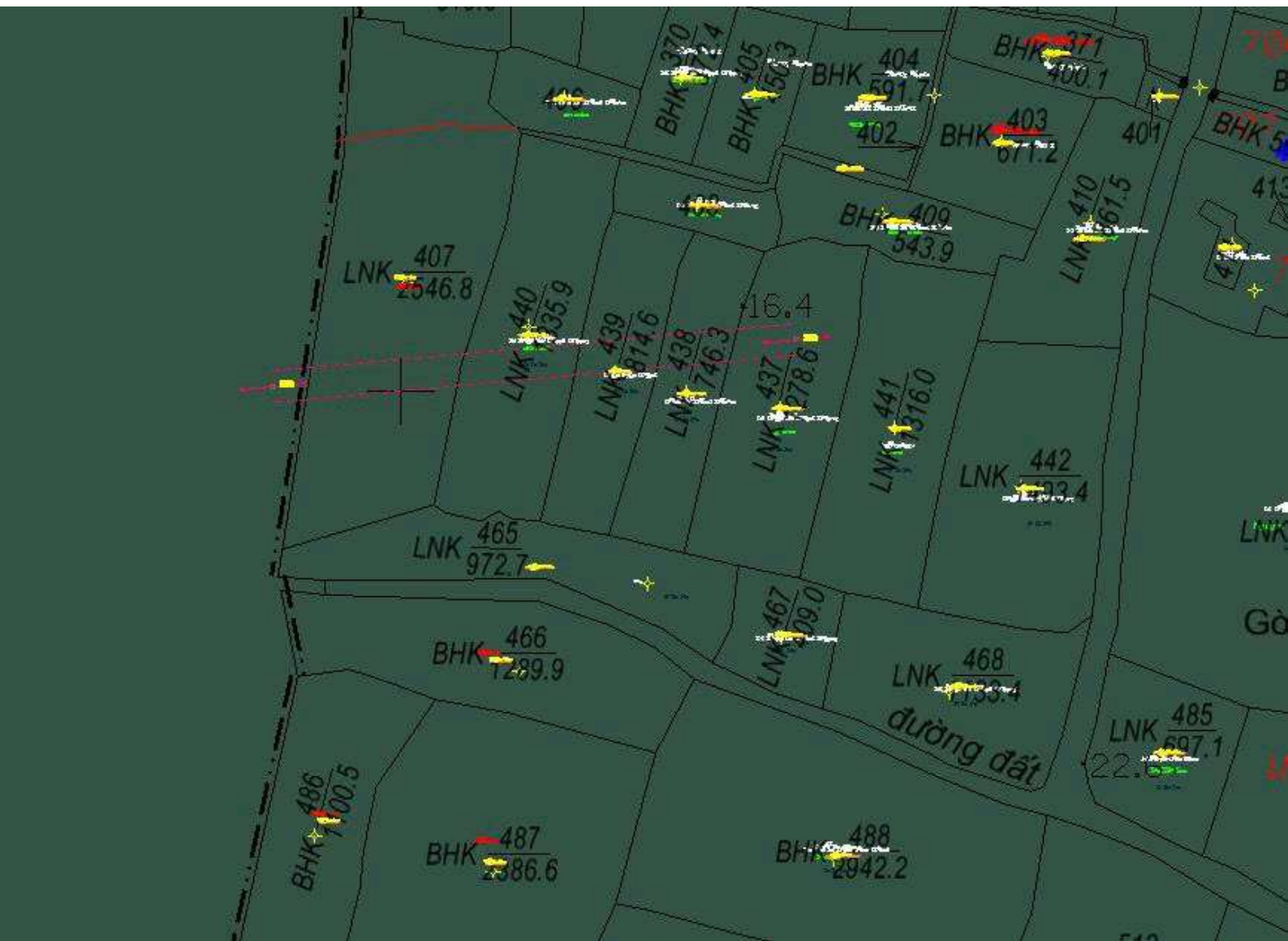
Thửa số	Tên chủ sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Chia ra các loại đất									Ghi chú
			T	2L	NI	L	NT	HG			At	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1		590				590						
2		280				280						
3		530				530						
4												
5		640				640						
6		430				430						
7		250				250						
8												
9		974.92						974.92				
10		330.95						330.95				
11	Phạm Lương Sơn	1470	1470			1470		1470				
12	Nguyễn Thiến	1972	1972									02394
13	Hà Thị Liễu	860	860									01805
14	Quảng Chi Cường	1240	1240									01928
15	Aty Bình Bửu	740	740							03895		Nguyễn Thị Ngọc Anh
16	Huy Anh Kim	780	780									Huy Thị Mỹ An
17	Huy Anh Cường	680	680									01402
18	Võ Văn Chết	1020	1020									01360
19	Phan Thị Hoa	900	900									02388
20	UBND xã	2720			2720							
21		1580			1580							
22	ĐSDCC	2160						2160				
23		1140			1140							
24												
25	Võ Văn Chết	480				480						01319
26	ĐSDCC	112					112					
27	Hà Thị Liễu	670	670									01446
28	ĐSDCC	112					112					
29		950			950							
30		1400			1400							
31	ĐSDCC	32					32					
32		1720			1720							
33	ĐSDCC	80					80					
34	Võ Văn Chết	950			950							02800
35		32								32		
36		224			224							
37	Võ Văn Chết	752			752							01283
38	Huy Anh Cường	400			400							01401
39		1488										
40	Nguyễn Chính				900							01344
41	Liễu Thị Liễu				500							02994
42	Võ Văn Chết	768			768							01428
43		1488										
44	Trần Văn Chết				744							01044
45	Võ Văn Chết				744							01811
46	Ngô Văn Chết	685			685							01344
47	Quang An Hùng	867			867							05633
Cộng trang		9645.71	10330	8484	9510	3200	2196	130495			32	20
Loại đối tượng :		11645.71	10330	8484	9510	3200	2196	130495			32	

QUẢNG NGÃI

37 T 0







5676	398	Hộ ông Lê Văn Danh	GDC-ND	1087,1	HNK		BHK						
5677	Tờ bản đồ số: 7												
5678	Số thứ tự thửa đất	Tên người sử dụng, quản lý	Loại đất tương	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng				Ghi chú				Trang số: 134
5679					Cấp GCN	Quy hoạch	Kiểm kê	Chỉ tiết	Số TT thửa	Nội dung thay đổi	Số TT thửa	Nội dung thay đổi	
5680	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
5681	399	Hộ ông Lê Ngọc Nguyễn	GDC-ND	860,7	HNK		BHK						
5682	400	Hộ ông Nguyễn Thanh	GDC-ND	670,9			BHK						
5683	401	UBND xã	UBQ	51,3			BCS						
5684	402	UBND xã	UBQ	218,7			DTL						
5685	403	Hộ bà Phạm Thị Hoa	GDC-ND	671,2			BHK						
5686	404	Hộ ông Nguyễn Cư	GDC-ND	591,7			BHK						
5687	405	Hộ ông Trương Cư	GDC-ND	450,3			BHK						
5688	406	Hộ ông Nguyễn Tri	GDC-ND	330,8			BHK						
5689	407	UBND xã	UBS	2546,8			LNK						
5690	408	Hộ ông Nguyễn Thương	GDC-ND	301,8			BHK						
5691	409	Hộ ông Trương Hy	GDC-ND	543,9			BHK						
5692	410	Hộ ông Nguyễn Đức Tiến	GDC-ND	861,5			LNK						
5693	411	UBND xã	UBS	77,5			NTD						
5694	412	Hộ ông Nguyễn Tấn Mân	GDC-ND	1837,3	HNK		BHK						
5695	413	UBND xã	UBS	51,4			NTD						
5696	414	Hộ ông Nguyễn Thanh	GDC-ND	282,5			BHK						
5697	415	Hộ ông Phan Thêm	GDC-ND	409,0	HNK		BHK						
5698	416	Hộ ông Nguyễn Tấn Nghĩa	GDC-ND	888,4			BHK						
5699	417	Hộ ông Nguyễn Tấn Long	GDC-ND	1146,0			BHK						
5700	418	Hộ bà Lê Thị Thu Đông	GDC-ND	827,4	HNK		BHK						
5701	419	Hộ ông Nguyễn Hóng	GDC-ND	991,8	HNK		BHK						
5702	420	UBND xã	UBS	205,6			BHK						
5703	421	Hộ ông Nguyễn Đức Mạnh	GDC-ND	277,0	LUC		LUC						
5704	422	Hộ ông Trương Tả	GDC-ND	734,1	LUC		LUC						
5705	423	Hộ bà Nguyễn Tâm	GDC-ND	457,1			BHK						